

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: .../2022/DS-ST

Ngày 13-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Quang;

Ông Kim Niệm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phúc Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/DS-ST ngày 21/5/2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp BL, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hán Ngọc H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 46/26, PTT, phường PL, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 18/3/2020); có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 1957; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Việt H2, sinh năm 1977; địa chỉ: 535, Đại lộ BD, phường HT, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 11/9/2020); có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hán Ngọc H trình bày: Xuất phát từ quan hệ quen biết, khi biết*

bà Huỳnh Thị Ngọc H1 vay nợ và bị các chủ nợ làm khó, bà H1 có đất mà không bán được lấy tiền trả nợ nên bà T có cho bà H1 vay số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) để trả nợ.

Việc vay mượn có làm giấy vay tiền mặt vào ngày 20/8/2018, các bên thỏa thuận bà H1 vay 05 tháng, từ ngày 20/8/2018 đến ngày 20/01/2019. Đến hạn trả nợ ngày 20/01/2019, bà H1 không có tiền để trả lại cho bà T và xin bà T để bán đất xong có tiền trả nợ liền cho bà T. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn không trả lại tiền đã vay cho bà T.

Do vậy, bà T khởi kiện bà H1 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương buộc bà Huỳnh Thị Ngọc H1 phải trả lại cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị T số tiền gốc là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Bà T không yêu cầu tiền lãi.

*Quá trình làm việc, tại bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lê Việt H2 trình bày:* Vào ngày 20/8/2018, bà Huỳnh Thị Ngọc H1 có vay của bà Huỳnh Thị T với số tiền 3.000.000.000 đồng, thỏa thuận thời gian vay là 05 tháng; thời gian trả là ngày 20/01/2019. Do bà Huỳnh Thị Ngọc H1 gặp nhiều khó khăn trong việc làm ăn, đất của bà H1 không chuyển nhượng được nên đến thời gian trả nợ không có tiền trả cho bà Huỳnh Thị T.

Với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T, yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị Ngọc H1 phải trả số tiền nợ gốc là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) thì bà Huỳnh Thị Ngọc H1 đồng ý và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tuy nhiên, Tòa án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nên cần rút kinh nghiệm.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh luận và đối đáp, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại quá trình làm việc, hòa giải và tại phiên tòa bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý trả số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) cho nguyên đơn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Việc thỏa thuận này là tự nguyện, tuy nhiên do bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn không có mặt tại phiên tòa nên không thể công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ

đồng). Do đó, HĐXX xác định đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn hiện cư trú tại thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lê Việt H2 có đơn xin vắng mặt nên HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 xét xử vắng mặt ông Lê Việt H2.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), chứng cứ nguyên đơn đưa ra là giấy vay tiền mặt ngày 20/8/2018 có chữ ký, lãn tay của bị đơn. Bị đơn thừa nhận chữ ký, lãn tay trong giấy vay tiền mặt là của bị đơn và bị đơn có thiện chí trong việc trả nợ nhưng do kinh tế khó khăn nên chưa có điều kiện để trả. Bị đơn đồng ý trả số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) cho nguyên đơn. Sự thừa nhận của bị đơn là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các bên nhưng bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn không có mặt tại phiên tòa nên HĐXX không thể công nhận sự thỏa thuận đó.

Từ đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí cho bị đơn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 71, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.**

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị T số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Trả lại cho nguyên đơn số tiền 49.825.000 đồng (Bốn mươi chín triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043282 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

Bị đơn được miễn án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Mạnh**